

Số: 06/QĐ-HĐND

Bình Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh
về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019 và Quyết định số 26/QĐ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện một số cơ quan tham gia Đoàn giám sát.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị chịu sự giám sát, nội dung, kế hoạch giám sát

1. Phạm vi, đối tượng giám sát: Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đơn vị chịu sự giám sát

- UBND tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã.
- UBND các xã xây dựng nông thôn mới.

3. Nội dung, kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Đoàn giám sát có nhiệm vụ tổ chức giám sát theo đúng quy định tại Điều 70 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị các điều kiện để phục vụ đợt giám sát.

Điều 4. Thành viên Đoàn giám sát, đại diện các cơ quan tham gia Đoàn giám sát, đơn vị chịu sự giám sát và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ld*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát tại Điều 1;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp (5), Phòng HCTCQT;
- Lưu: VT.



DANH SÁCH

**Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh
về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 14/8/2019
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)




I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh - Trưởng đoàn;
 2. Ông Nguyễn Tâm Dương, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh - Phó Trưởng đoàn;
 3. Ông Trịnh Đức Tài, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh - Phó Trưởng đoàn;
- *Thành viên gồm các đại biểu HĐND tỉnh:**
4. Bà Nguyễn Trường Nhật Phương, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh - Thành viên;
 5. Bà Đoàn Ngọc Như Tâm - Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh - Thành viên;
 6. Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên - Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh - Thành viên;
 7. Bà Trần Thị Kim Lan, Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh - Thành viên;
 8. Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy - Thành viên.
 9. Ông Nguyễn Xuân Ngân - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh - Thành viên;
 10. Ông Nguyễn Văn Dật, Phó Giám đốc Công an tỉnh - Thành viên;
 11. Ông Vương Thế Hùng, Phó Giám đốc Ban QLDAĐTXD tỉnh - Thành viên;
 12. Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
 13. Ông Nguyễn Ngọc Văn, Phó Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Bình Dương - Thành viên;
 15. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh - Thành viên;
 14. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh - Thành viên;
 15. Ông Nguyễn Khoa Hải, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch - Thành viên;
 16. Ông Ao Tấn Tài, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

17. Ông Nguyễn Văn Vẹn, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh - Thành viên;
18. Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh - Thành viên;
19. Ông Trần Văn Tân, Phó Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An - Thành viên;
20. Ông Nguyễn Thanh Trung, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Anova Agri Bình Dương - Thành viên;
21. Ông Phạm Văn Bông, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Thành viên.

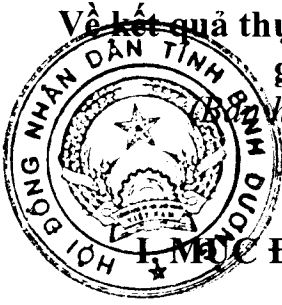
II. MỜI ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
2. Lãnh đạo các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.
3. Cổng thông tin điện tử, Báo, Đài phát thanh - Truyền hình Bình Dương. 

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 14/8/2019
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh



I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích:

Đánh giá việc chỉ đạo, triển khai và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 77-CTHĐ/TU thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Qua đó, có những nhận định xác thực, khách quan về những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu của chương trình.

2. Yêu cầu:

a) Đối với Đoàn giám sát: Việc giám sát phải thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích và nội dung đề ra.

b) Đối với các đơn vị chịu sự giám sát:

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương giám sát đúng thời gian quy định.

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí địa điểm và phân công cán bộ có trách nhiệm tham gia làm việc với Đoàn giám sát; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát: Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

2. Đơn vị chịu sự giám sát:

- UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã.

- UBND các xã xây dựng nông thôn mới.

3. Đề cương báo cáo: Ban hành kèm theo Quyết định này

V. THỜI GIAN

1. Thời gian giám sát: Đợt giám sát được thực hiện trong tháng 9 và tháng 10 năm 2019. Lịch làm việc cụ thể được thông báo sau.

2. Mốc thời điểm xây dựng báo cáo: Tính từ tháng 01/2016 đến ngày 30/6/2019.

3. Thời gian gửi báo cáo: Các đơn vị chịu sự giám sát xây dựng báo cáo bằng văn bản theo đề cương và gửi cho Đoàn giám sát (thông qua Văn phòng HĐND tỉnh) chậm nhất ngày 29 tháng 8 năm 2019.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát xây dựng lịch làm việc cụ thể đối với các đơn vị chịu sự giám sát (UBND tỉnh, một số UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

2. Thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát, các văn bản có liên quan đến nội dung giám sát và tham gia đầy đủ vào các hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.

3. Tổ chức các cuộc họp, tọa đàm lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; mời chuyên gia phân biện kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Các đơn vị chịu sự giám sát: Có trách nhiệm gửi báo cáo (*bằng văn bản và gửi file word qua hộp thư điện tử theo địa chỉ email: vphdnd@binhduong.gov.vn*) theo các nội dung giám sát được nêu tại Đề cương ban hành kèm theo Quyết định; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những nội dung mà Đoàn giám sát quan tâm. Đề nghị các đơn vị chịu sự giám sát bố trí địa điểm và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động giám sát.

5. Văn phòng HĐND tỉnh: Bố trí kinh phí, phương tiện phục vụ Đoàn giám sát theo quy định hiện hành. / u

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương



(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 14/8/2019
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. ĐỐI VỚI UBND TỈNH, UBND CẤP HUYỆN

Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 975/KH-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020, gồm các nội dung sau:

1. Đặc điểm tình hình

- Nêu đặc điểm tình hình địa phương (diện tích, dân số, đặc điểm dân cư, cơ cấu kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị).

- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ phận giúp việc của chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới như tuyên truyền, lập quy hoạch, đề án, huy động nguồn lực, xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất, thanh quyết toán nguồn vốn xây dựng nông thôn mới...

- Công tác phối kết hợp của các sở ngành cấp tỉnh với UBND cấp huyện và giữa các ngành cấp huyện với UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận, tổ chức phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- Việc xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động.

- Hình thức và nội dung tuyên truyền, vận động đã thực hiện.

- Đánh giá kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, vận động.


4. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

a) Thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

b) Kết quả phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

c) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân. Kết quả triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm – OCOP theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày

07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020.

- 
- d) Giảm nghèo và an sinh xã hội.
 - đ) Phát triển giáo dục ở nông thôn.
 - e) Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.
 - g) Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn.
 - h) Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.
 - i) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.
 - k) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.
 - l) Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

5. Kết quả thực hiện về nguồn vốn

- a) Nguồn vốn ngân sách
 - Tổng nguồn kinh phí được bố trí cho chương trình;
 - Kết quả phân bổ nguồn kinh phí.
 - Việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn.
- b) Việc huy động các nguồn lực: Báo cáo kết quả huy động các nguồn lực thực hiện chương trình: Tổng kinh phí thực hiện chương trình; trong đó: Ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp, dân đóng góp.
- c) Kết quả xã hội hóa thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- d) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và giải pháp xử lý

6. Đánh giá kết quả thực hiện

- a) Đánh giá chung (So sánh với mục tiêu của Kế hoạch số 975/KH-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2020 theo Quyết định số 2083 của UBND tỉnh ngày 22/7/2011).
- b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.
- c) Kiến nghị.

7. Phụ lục kèm theo

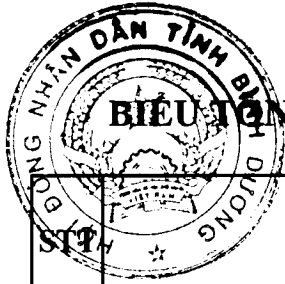
- a) UBND tỉnh: Thực hiện phụ lục I kèm theo.

b) UBND cấp huyện: Thực hiện phụ lục II, III kèm theo.

II. ĐỐI VỚI CẤP XÃ


1. Báo cáo như đề cương của cấp tỉnh, huyện.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh (Phụ lục IV kèm theo) và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh (Phụ lục V kèm theo)./.u



Phụ lục I
BIỂU TƯỢNG HỢP XÃ, HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

| | Huyện/Xã | Năm đạt chuẩn của Xã | Năm đạt chuẩn của Huyện, Thị xã | Năm đạt chuẩn nâng cao của xã |
|-----------|------------|----------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|
| I | Huyện..... | | | |
| 1 | Xã | | | |
| 2 | Xã..... | | | |
| 3 | | | | |
| II | Huyện..... | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |


Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2017 – 2020
(Theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh)
HUYỆN.....

| STT | NỘI DUNG TIÊU CHÍ | CHỈ TIÊU | XÃ.... | XÃ.... | XÃ..... | XÃ..... | ... |
|-----------|---|----------|--------|--------|---------|---------|-----|
| I | QUY HOẠCH | | | | | | |
| 1 | Quy hoạch | | | | | | |
| 1.1 | Có quy hoạch chung xây dựng xã ^[1] được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. | Đạt | | | | | |
| 1.2 | Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. | Đạt | | | | | |
| II | HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI | | | | | | |
| 2 | Giao thông | | | | | | |
| 2.1 | | | | | | | |
| 2.2 | | | | | | | |
| 2.3 | | | | | | | |
| | | | | | | | |





Phụ lục III

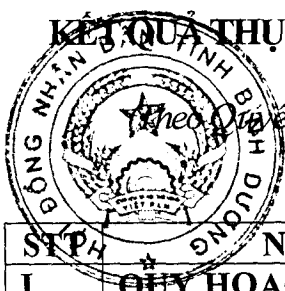
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2018 – 2020

(Theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh)

HUYỆN.....

| STT | NỘI DUNG TIÊU CHÍ | CHỈ TIÊU | XÃ.... | XÃ.... | XÃ..... | XÃ..... | ... |
|-----------|---|----------|--------|--------|---------|---------|-----|
| I | QUY HOẠCH | | | | | | |
| 1 | Quy hoạch | | | | | | |
| 1.1 | Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung phù hợp thực tiễn Đề án. | Đạt | | | | | |
| 1.2 | Thực hiện rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng hoặc xây dựng mới Trung tâm xã. | Đạt | | | | | |
| II | HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI | | | | | | |
| 2 | Giao thông | | | | | | |
| 2.1 | ... | | | | | | |
| 2.2 | ... | | | | | | |
| 2.3 | ... | | | | | | |
| 2.4 | ... | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | |

Phụ lục IV



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÌNH DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2017 – 2020**

(Theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh)

XÃ.....

| STT | NỘI DUNG TIÊU CHÍ | CHỈ TIÊU | KẾT QUẢ |
|-----------|---|----------|---------|
| I | QUY HOẠCH | | |
| 1 | Quy hoạch | | |
| 1.1 | Có quy hoạch chung xây dựng xã ^[1] được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. | Đạt | |
| 1.2 | Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. | Đạt | |
| II | HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI | | |
| 2 | Giao thông | | |
| 2.1 | ... | | |
| 2.2 | ... | | |
| 2.3 | ... | | |
| 2.4 | ... | | |
| ... | ... | | |

Phụ lục V



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2018 – 2020**

(Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh)

XÃ.....

| STT | NỘI DUNG TIÊU CHÍ | CHỈ TIÊU | KẾT QUẢ |
|-----------|---|----------|---------|
| I | QUY HOẠCH | | |
| 1 | Quy hoạch | | |
| 1.1 | Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung phù hợp thực tiễn Đề án. | Đạt | |
| 1.2 | Thực hiện rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng hoặc xây dựng mới Trung tâm xã. | Đạt | |
| II | HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI | | |
| 2 | Giao thông | | |
| 2.1 | ... | | |
| 2.2 | | | |
| 2.3 | | | |
| 2.4 | | | |
| | | | |